

Số: 08/2025/QĐST- DS

H, ngày 20 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 213/2024/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần S; Trụ sở: phường P, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh do ông N – Chức vụ: Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật;

Đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S; trụ sở: phường P, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh do ông L – chức vụ: Tổng giám đốc là đại diện theo pháp luật (theo Giấy ủy quyền số 2535A/2022/GUQ-PL ngày 12/10/2022). Đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH MTV quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S: Ông P (theo Giấy ủy quyền số 8134/2024/UQ-TGD ngày 18/11/2024).

- **Bị đơn:** Ông L, sinh năm 1990; ĐKTT: Thôn A, xã B, huyện H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Các đương sự thống nhất xác nhận:* Tính đến ngày 10/01/2025, ông L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần S theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/3/2019 số tiền 76.890.185 đồng (trong đó: Nợ gốc là: 36.037.857 đồng, Nợ lãi là 40.852.328 đồng). Kể từ ngày 11.01.2025 ông L còn phải thanh toán số lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo mức lãi suất thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 21/3/2019.

2.2 Phương thức thanh toán:

Các đương sự thống nhất thỏa thuận để ông L được trả khoản tiền nợ trên trong thời gian 04 tháng theo kế hoạch trả nợ như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất: Chậm nhất ngày 05/02/2025, ông L có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 10.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ hai: Chậm nhất ngày 05/3/2025, ông L có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 10.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ ba: Chậm nhất ngày 05/4/2025, ông L có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền 10.000.000 đồng.

- Kỳ trả nợ thứ tư: Chậm nhất ngày 05/5/2025, ông L có trách nhiệm trả Ngân hàng thương mại cổ phần S thanh toán toàn bộ số tiền nợ còn lại cùng số lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán kể từ ngày 11/01/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/3/2019.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần S thì lãi suất mà ông L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

Địa điểm thanh toán: tại Ngân hàng thương mại cổ phần S

Hình thức thanh toán: thanh toán trực tiếp tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Khi thanh toán nợ, sẽ trừ hết vào nợ gốc trước, trừ vào nợ lãi sau.

2.3 Trường hợp ông L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm thời hạn và số tiền trả nợ của bất cứ kỳ đợt trả nợ nào nêu trên, thì Ngân hàng thương mại cổ phần S có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền thi hành án theo quy định của pháp luật.

2.4. Về án phí: Ông L phải nộp **1.922.255 đồng** tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **1.641.000 đồng** theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23, số 0065711, ngày 23/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự
- VKSND huyện H
- Chi cục THADS H.H
- TANDTP. HN
- Lưu hồ sơ vụ án

Thẩm phán

Vũ Thị Hương

